

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÙ GIA MẬP  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2022/DS-ST**

Ngày: 23/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST – DS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đăk Lim, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

\* Bị đơn: Bà Trần Thị Phương D, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1970 (có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Đại diện nguyên đơn ông Phan Văn T trình bày như sau:**

Do có mối quan quen biết với nhau, Bà Nguyễn Thị H đã cho Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ vay tiền rất nhiều lần. Vào ngày 16/8/2007 dương lịch vợ chồng bà D, Ông Đ có vay của bà H số tiền 120.000.000 đồng, khi vay có lập 01 giấy vay tiền do bà D là người viết và ký tên, thời hạn trả nợ là 01 tháng đến ngày 16/9/2007, không ghi lãi suất. Từ khi vay đến nay bà D, Ông Đ có trả được cho bà H số tiền 8.000.000 đồng tiền nợ gốc còn nợ lại số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà D, Ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

### **2. Bị đơn Bà Trần Thị Phương D trình bày:**

Bà D xác nhận là có vay của bà H số tiền 120.000.000 đồng, nhưng thời gian vay thì là vào ngày 16/7/2007. Đến ngày 16/8/2007 bà D có mang số tiền lãi là 48.600.000 đồng lên trả cho bà H thì bà H nói viết giấy vay tiền mới là ngày 16/8/2007 với số tiền 120.000.000 đồng. Bà H xác nhận giấy vay tiền ngày 16/8/2007 do bà H là người viết và ký tên vào giấy vay tiền, thời hạn vay là 01 tháng, mục đích vay tiền là để kinh doanh buôn bán. Khoảng năm 2011 khi bà D vỡ nợ các chủ nợ có riết rầy cao su và nhà ở của bà D bán chia nhau, sau khi bán thì ông Bà Th có đứng ra trả cho bà H số tiền 43.000.000 đồng tiền nợ gốc, năm 2018 bà D có trả thêm cho bà H hai lần tiền gốc một lần 5.000.000 đồng, một lần 3.000.000 đồng tiền nợ gốc. Hiện nay bà D chỉ còn nợ bà H số tiền nợ gốc là 69.000.000 đồng.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà D, Ông Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng thì bà D không đồng ý mà chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc còn lại là 69.000.000 đồng, do khó khăn nên xin trả dần một năm 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

### **3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Minh Đ trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 6 năm 2022:**

Khoảng năm 2011 khi gia đình Ông Đ vỡ nợ các chủ nợ có riết rầy cao su và nhà ở của gia đình Ông Đ bán chia nhau, thì Ông Đ mới biết là bà D có vay tiền của bà H, nhưng số tiền cụ thể tôi không biết, bà D vay tiền để sử dụng vào mục đích kinh doanh buôn bán của gia đình. Từ khi vay cho đến nay Ông Đ có nghe bà D nói là có trả được cho bà H một số tiền nhưng số tiền cụ thể như thế nào Ông Đ không biết. Nay bà H khởi kiện yêu cầu với Ông Đ, bà H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng thì Ông Đ đồng ý cùng bà D trả tiền cho bà H nhưng số tiền

cụ thể tôi không nắm được, do hiện nay gia đình khó khăn nên Ông Đ xin trả dần, khi nào có bao nhiêu tiền thì Ông Đ trả bấy nhiêu.

4. Người làm chứng bà Phạm Thị V trình bày tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 3 năm 2022: Vào buổi sáng năm 2007 (bà Vân không nhớ rõ ngày, tháng) bà V có lên nhà bà D chơi thì bà D có nhờ bà V chở đến nhà bà H trả tiền. Khi đến nhà bà H thì bà V có thấy bà D trả cho bà H số tiền 48.600.000 đồng, hai bên đếm tiền xong thì bà V với bà D đi về. Đối với số tiền bà D trả cho bà H, bà V không biết bà D trả số tiền này cho bà H là khoản tiền lãi hay tiền gốc, tôi chỉ nghe hai bên nói chuyện là trả cho khoản vay 120.000.000 đồng với lãi suất 2%/tháng, khi trả tiền bà D với bà H không viết giấy gì cả, bà D đưa tiền cho bà H đếm xong rồi đi về. Ngoài ra bà V không khai gì khác.

*Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ theo đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 39, 68, 93, 94, 95, 96, 97, 203, 205, 208, 209, 220, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn Bà Trần Thị Phương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Xét thấy, đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, do nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H thực hiện quyền khởi kiện. Vì bị đơn Bà Trần Thị Phương D trú tại thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 203 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Minh Đ đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

\* Về số tiền nợ gốc: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay gốc là 112.000.000 đồng. Yêu cầu này của bà H được chứng minh qua giấy vay tiền lập ngày 16/8/2007 thể hiện nội dung: Bà D có vay của bà H số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, nhưng đến hạn trả nợ, bà D và Ông Đ không trả được số tiền trên, mà từ đó đến nay bà D và Ông Đ mới trả được số tiền 8.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 112.000.000 đồng. Việc vay nợ trên cũng được bà D và Ông Đ thừa nhận, nhưng bà D cho rằng đã trả cho bà H được số tiền 51.000.000 đồng và hiện chỉ còn nợ số tiền gốc 69.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm 7.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H buộc Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 112.000.000 đồng là có căn cứ, bởi vì: Căn cứ vào giấy vay tiền ngày 16/8/2007 và lời thừa nhận của bà D thì xác định Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ có vay của bà Đàm Thị Xuân số tiền 120.000.000 đồng, đã trả được số tiền 8.000.000 đồng, còn nợ lại 112.000.000 đồng. Do Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ vi phạm thời hạn trả nợ nên yêu cầu của bà H được chấp nhận.

Việc bà D khai đã trả nợ cho bà H được số tiền lãi là 48.600.000 đồng và tiền gốc 51.000.000 đồng, gồm: Số tiền 43.000.000 đồng vào năm 2011 và 8.000.000 đồng tiền gốc 2018. Bà H chỉ thừa nhận số tiền gốc 8.000.000 đồng, còn số tiền 43.000.000 đồng thì bà H không thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà D không cung cấp cho Tòa án chứng cứ về việc đã trả số tiền lãi 48.600.000 đồng và số tiền gốc 43.000.000 đồng nên không có căn cứ chấp nhận cho lời trình bày của bà D về việc trả nợ. Việc bà D chỉ đồng ý trả số tiền gốc 69.000.000 đồng và xin trả dần mỗi năm 7.000.000 đồng là không có thiện chí trong việc trả nợ nên không được chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 1 Điều 96; khoản 2 Điều 227; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H

Buộc Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị H số tiền vay gốc 112.000.000đ (*Một trăm mười hai triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Phương D và Ông Nguyễn Minh Đ phải nộp 5.600.000 đồng (*Năm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Trả lại cho Bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 00006087 ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn Bà Trần Thị Phương D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Minh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND H. Bù Gia Mập;
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS H. Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

